

Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ

G, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1231/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1978; Địa chỉ: đường số B, phường Tam P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Thi Nghị C, sinh năm 1969; Địa chỉ: Quang T, Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1978;

Bị đơn: Ông Thi Nghị C, sinh năm 1969;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Thi Nghị C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường MB, quận G cấp cho bà C và ông C ngày 25 tháng 03 năm 1998 không còn giá trị).

- Về con chung: Có hai con chung là Thi Quốc B, sinh ngày 13/3/2002 và Thi Quốc K, sinh ngày 29/10/2008. Giao trẻ Thi Quốc K cho ông C trực tiếp

nuôi dưỡng. Bà C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Đối với Thi Quốc B đã trưởng thành.

Bà C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được cản trở quyền này của bà C.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà C tự nguyện chịu, bà C còn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0027072 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, bà C đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng bà C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.G;
- CCTHADS Q.G;
- UBND phường MB, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Văn Mạnh